

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 - 2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Liêm;

Ông Lê Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Ngọc D, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên;

- **Bị đơn:** Anh Bùi Minh T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

(Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Bùi Đăng P, sinh năm 1954; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Đào Thị Ngọc D trình bày:**

- **Quan hệ hôn nhân:** Chị Đào Thị Ngọc D và anh Bùi Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn P vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị D, anh T sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính, thường xuyên cãi nhau, đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Năm 2019, chị D, anh T tự sống riêng; từ đó, không ai còn quan tâm đến ai.

Nhận thấy tình cảm đã hết, nên chị D xin được ly hôn anh T.

- **Về con chung:** Có 01 con chung tên Bùi Thành Đ, sinh ngày 21/10/2017, hiện do chị D nuôi dưỡng. Chị D xin được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị D không yêu cầu gì khác.

* **Bị đơn anh Bùi Minh T** đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có bản trình bày ý kiến, không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đào Thị Ngọc D, anh Bùi Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 11/7/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Chị D khai trong quá trình chung sống, hai bên có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đã tự sống riêng từ năm 2019 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Người làm chứng ông Bùi Đăng P khai vợ chồng chị D, anh T có mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc, đã tự sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai là sự thật.

Mặt khác, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu xin ly hôn của chị D.

Như vậy, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị D, anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị D: Chị Đào Thị Ngọc D được ly hôn anh Bùi Minh T.

[3] Về con chung:

Có 01 con chung tên Bùi Thành Đ, sinh ngày 21/10/2017.

Xét: Cháu Đạt lâu nay do chị D nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị D nên để cháu Đ phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao con chung Bùi Thành Đ cho chị Đào Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con:

Chị D làm nghề cắt tóc, có sức khỏe, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con và chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị Ngọc D phải chịu án phí về yêu cầu xin ly hôn: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị Đào Thị Ngọc D được ly hôn anh Bùi Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Thành Đ, sinh ngày 21/10/2017 cho chị Đào Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Bùi Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Đào Thị Ngọc D phải chịu: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000961 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, chị Đào Thị Ngọc D đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
 - VKSND H. Tây Hòa;
 - Cục THADS H. Tây Hòa;
 - UBND thị trấn P
- (GDKKH số 57/2016, ngày 11/7/2016);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ, AV.

Lê Thanh Huệ